

# Cổng thanh toán OneFin Hướng dẫn tích hợp

Phiên b**ả**n 1.0





Người tạo	Phiên bản	Trạng thái	Chi tiết	Thời gian
thaita@onefin.vn	1.0	Init		03/2022





M	ŲС	lục	

GIỚI THIỆU CHUNG	4
CÁC CÁCH TÍCH HỢP CỔNG THANH TOÁN ONEFIN	4
Sử dụng thiết kế có sẵn	۷
Merchant tự thiết kế	7
SƠ ĐỒ LUỒNG XỬ LÝ	10
Sử dụng thiết kế có sẵn	10
Merchant tự thiết kế	12
HƯỚNG DẪN TÍCH HỢP	13
Chọn phương thức thanh toán (Tùy chọn)	13
Gửi yêu cầu thanh toán	14
Chuyển hướng đến cổng thanh toán OneFin	16
Xử lý luồng callback từ phía cổng thanh toán OneFin	16
Cổng thanh toán OneFin <mark>redirect về</mark> ứng dụng của merchant	16
Kiểm tra trạng thái giao dịch	16
API	17
Gửi yêu cầ <mark>u thanh to</mark> án	17
Kiểm tra trạng thái giao dịch	18
Callback	18
Thông tin tham khảo và dữ liệu test	19
Code	19
Tạo/xác thực chữ kí (Signature)	19
Dữ liệu test	20

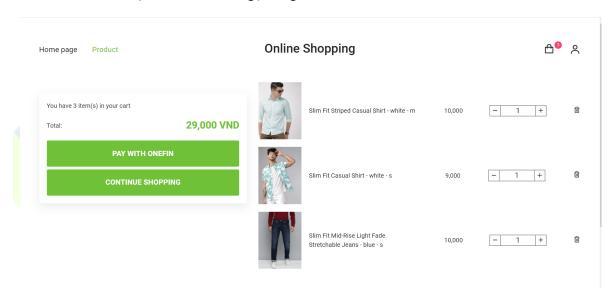
# 1. GIỚI THIỆU CHUNG

- Tài liệu này cung cấp thông tin chi tiết để merchant tích hợp cổng thanh toán OneFin (OPG).
- Các phương thức thanh toán được hỗ trợ:
  - o Ví OneFin
    - Quét mã QR của merchant.
    - User đăng nhập thông qua tài khoản ví và thanh toán.
  - o Thể ATM
  - o Visa/Master/JCB

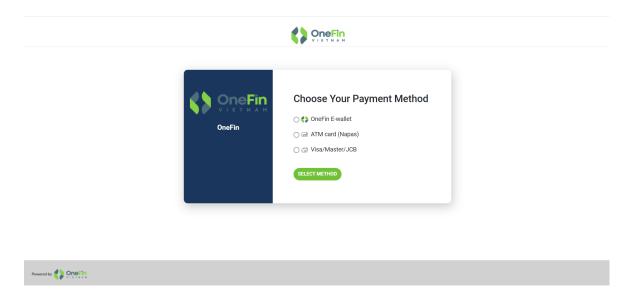
# 2. CÁC CÁCH TÍCH HỢP CỔNG THANH TOÁN ONEFIN

# 2.1. Sử dụng thiết kế có sẵn

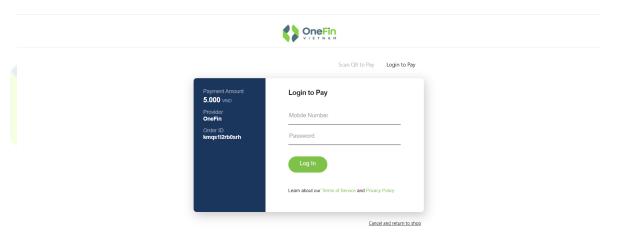
Bước 1: Merchant tạo nút thanh toán gọi sang API của OneFin để thanh toán



Bước 2: Onefin trả về URL của trang thanh toán, website merchant redirect vào trang này

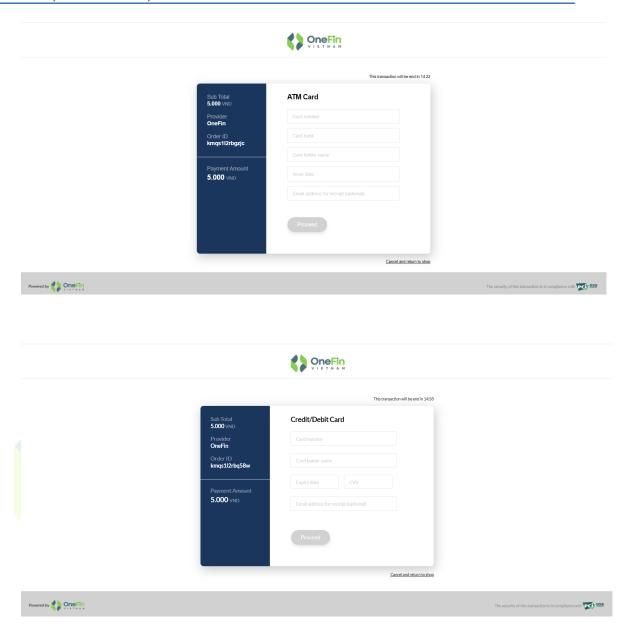


Bước 3: User chọn phương thức thanh toán và làm theo hướng dẫn ( ví OneFin, ATM - NAPAS, Visa/Master/JCB)



OneFin © 2022





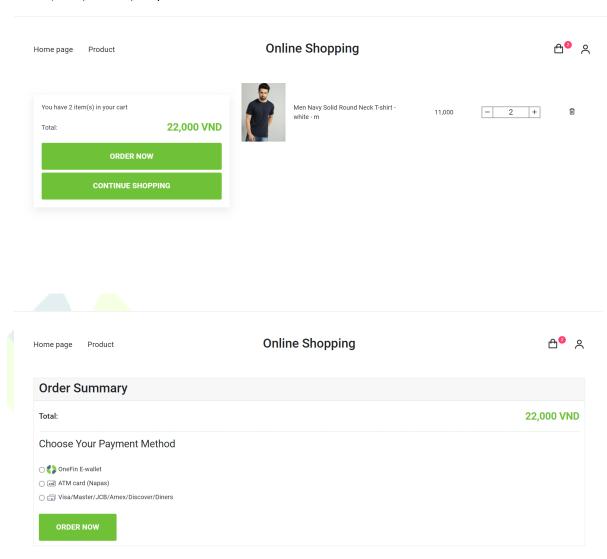
Bước 4: OneFin Payment Gateway redirect về trang callback của merchant



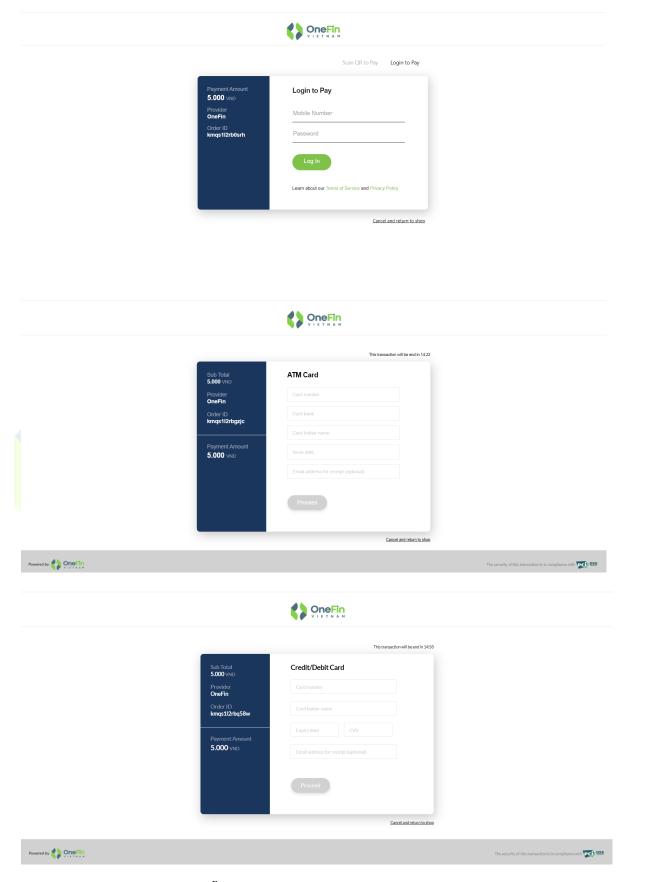


## 2.2. Merchant tự thiết kế

Bước 1: Merchant tự thiết kế trang lựa chọn phương thức thanh toán (ví OneFin, ATM - NAPAS, Visa/Master/JCB)



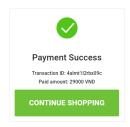
Bước 2: Merchant gọi sang API của OneFin với phương thức thanh toán trong request param, OneFin sẽ trả về URL của trang thanh toán, website merchant redirect vào trang này



Bước 3: User làm theo hướng dẫn trên OneFin Payment Gateway

Bước 4: OneFin Payment Gateway redirect về trang callback của merchant

OneFin © 2022

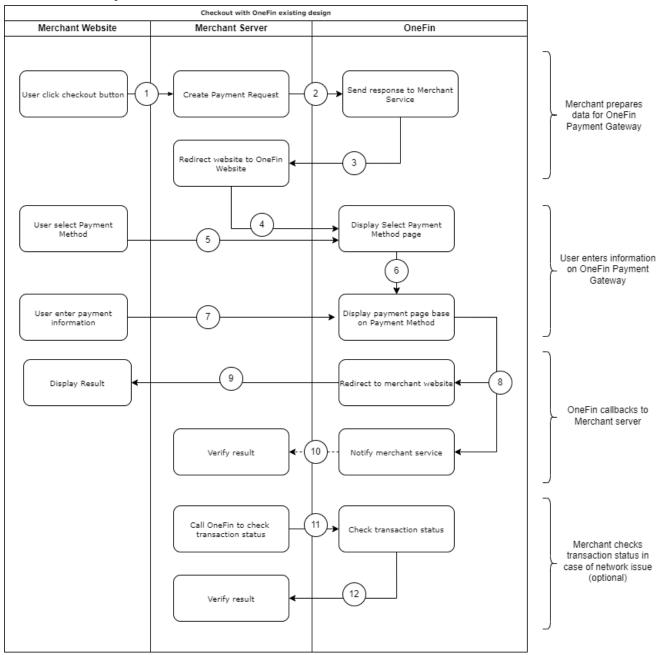






# 3. SƠ ĐỒ LUỒNG XỬ LÝ

# 3.1. Sử dụng thiết kế có sẵn



Bước	Chi tiết
Bước 1:	User click nút thanh toán trên website của merchant, website của merchant gửi API xuống Merchant Server
Bước 2:	Merchant Server tạo body request và signing (4.2)
Bước 3:	OneFin trả về callback URL
Bước 4:	Merchant Server verify signature và redirect vào callback URL (4.3)

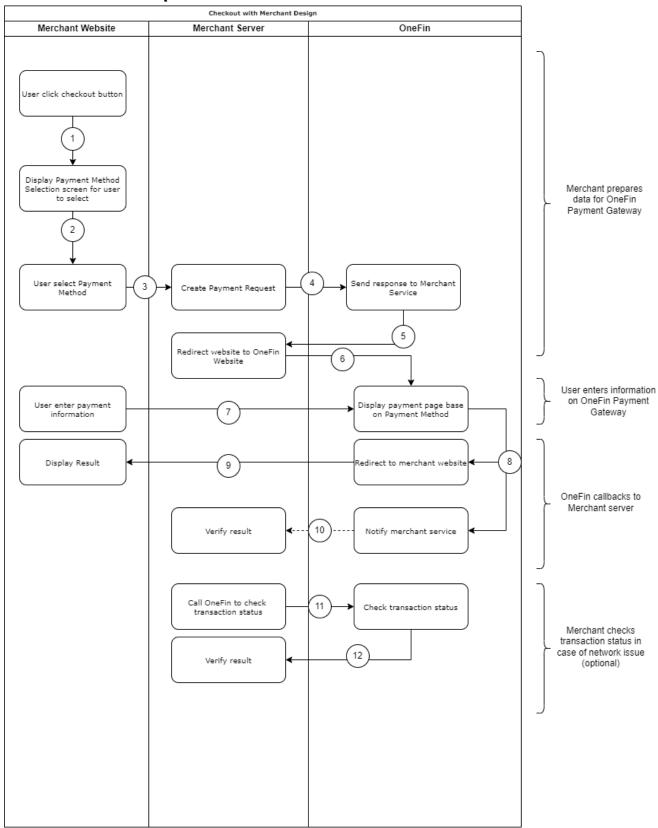
OneFin © 2022

Bước 5:	User chọn phương thức thanh toán trên OneFin Payment Gateway
Bước 6:	OneFin Payment Gateway hiển thị trang thông tin thanh toán
Bước 7:	User nhập thông tin thanh toán
Bước 8:	OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server
Bước 9:	Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)
Bước 10:	Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)
Bước 11:	(Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường hợp có lỗi kết nối xảy ra giữa Merchant và OneFin
Bước 12:	(Tuỳ chọn) OneFin trả kết quả về Merchant Server. Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant





# 3.2. Merchant tự thiết kế



Bước Chi tiết

OneFin © 2022

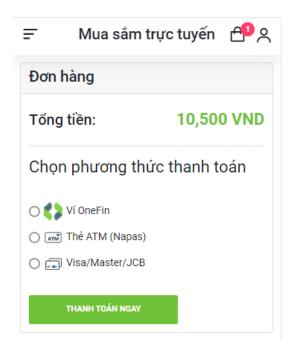
Bước 1:  User click nút thanh toán trên website của merchant, merchant website navigate sang page chọn phương thức thanh toán (4.1)  Bước 2:  User chọn phương thức thanh toán  User click nút thanh toán trên website của merchant, website của merchant gửi API xuống Merchant Server  Bước 4:  Bước 5:  OneFin trả về callback URL  Bước 6:  Merchant Server verify signature và redirect vào callback URL (4.3)  Bước 7:  User nhập thông tin thanh toán  OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server  Bước 9:  Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)  Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11:  (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường	- , . · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	
chọn phương thức thanh toán (4.1)  Bước 2:  Bước 3:  User chọn phương thức thanh toán  User click nút thanh toán trên website của merchant, website của merchant gửi API xuống Merchant Server  Bước 4:  Merchant Server tạo body request và signing (4.2)  Bước 5:  OneFin trả về callback URL  Bước 6:  Merchant Server verify signature và redirect vào callback URL (4.3)  Bước 7:  User nhập thông tin thanh toán  Bước 8:  OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server  Bước 9:  Merchant Website hiễn thị thị kết quả (4.5)  Bước 10:  Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11:  (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường	Bước 1:	
Bước 2:  Bước 3:  User clịck nút thanh toán trên website của merchant, website của merchant gửi API xuống Merchant Server  Bước 4:  Bước 5:  OneFin trả về callback URL  Bước 6:  Merchant Server verify signature và redirect vào callback URL (4.3)  Bước 7:  User nhập thông tin thanh toán  Bước 8:  OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server Bước 9:  Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)  Bước 10:  Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11:  (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường		
Bước 3:  User click nút thanh toán trên website của merchant, website của merchant gửi API xuống Merchant Server  Bước 4:  Bước 5:  OneFin trả về callback URL  Bước 6:  Merchant Server verify signature và redirect vào callback URL (4.3)  Bước 7:  User nhập thông tin thanh toán  OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server Bước 9:  Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)  Bước 10:  Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11:  (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường		chọn phương thức thanh toán (4.1)
merchant, website của merchant gửi API xuống Merchant Server  Bước 4: Merchant Server tạo body request và signing (4.2)  Bước 5: OneFin trả về callback URL  Bước 6: Merchant Server verify signature và redirect vào callback URL (4.3)  Bước 7: User nhập thông tin thanh toán  Bước 8: OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server  Bước 9: Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)  Bước 10: Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11: (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường	Bước 2:	User chọn phương thức thanh toán
Merchant Server  Bước 4: Merchant Server tạo body request và signing (4.2)  Bước 5: OneFin trả về callback URL  Bước 6: Merchant Server verify signature và redirect vào callback URL (4.3)  Bước 7: User nhập thông tin thanh toán  Bước 8: OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server  Bước 9: Merchant Website hiễn thị thị kết quả (4.5)  Bước 10: Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11: (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường	Bước 3:	User click nút thanh toán trên website của
Bước 4:  Bước 5:  OneFin trả về callback URL  Bước 6:  Merchant Server verify signature và redirect vào callback URL (4.3)  Bước 7:  User nhập thông tin thanh toán  Bước 8:  OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server  Bước 9:  Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)  Bước 10:  Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11:  (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường		merchant, website của merchant gửi API xuống
Bước 5:  Bước 6:  Merchant Server verify signature và redirect vào callback URL (4.3)  Bước 7:  User nhập thông tin thanh toán  Bước 8:  OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server  Bước 9:  Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)  Bước 10:  Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11:  (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường		Merchant Server
Bước 6:  Merchant Server verify signature và redirect vào callback URL (4.3)  Bước 7:  User nhập thông tin thanh toán  Bước 8:  OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server  Bước 9:  Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)  Bước 10:  Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11:  (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường	Bước 4:	Merchant Server tạo body request và signing (4.2)
callback URL (4.3)  Bước 7:  User nhập thông tin thanh toán  Bước 8:  OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server  Bước 9:  Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)  Bước 10:  Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11:  (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường	Bước 5:	OneFin trả về callback URL
Bước 7:  Bước 8:  OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server  Bước 9:  Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)  Bước 10:  Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11:  (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường	Bước 6:	Merchant Server verify signature và redirect vào
Bước 8:  OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server  Bước 9:  Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)  Bước 10:  Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11:  (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường		callback URL (4.3)
về website của merchant kèm theo transaction status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server  Bước 9: Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)  Bước 10: Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11: (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường	Bước 7:	User nhập thông tin thanh toán
status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server  Bước 9: Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)  Bước 10: Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11: (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường	Bước 8:	OneFin Payment Gateway xử lý giao dịch và redirect
Bước 9:  Bước 10:  Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)  Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11:  (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường		về website của merchant kèm theo transaction
Bước 10:  Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu cầu của Merchant (4.4)  Bước 11:  (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường		status, đồng thời gửi thông báo về Merchant Server
cầu của Merchant (4.4)  Bước 11: (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường	Bước 9:	Merchant Website hiển thị thị kết quả (4.5)
Bước 11: (Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường	Bước 10:	Merchant Server verify và xử lý giao dịch theo nhu
tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường		cầu của Merchant (4.4)
hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường	Bước 11:	(Tuỳ chọn) Merchant gọi sang OneFin để kiểm tra
		tình trạng giao dịch. Hành động này nên được thực
		hiện 15p sau khi khởi tạo giao dịch trong trường
i nợp có loi kết nói xây ra giữa Merchant và One-in		hợp có lỗi kết nối xảy ra giữa Merchant và OneFin
(4.6)		(4.6)
Bước 12: (Tuỳ chọn) OneFin trả kết quả về Merchant Server.	Bước 12:	(Tuỳ chọn) OneFin trả kết quả về Merchant Server.
Merchant Server verify và xử lý giao dịch t <mark>heo nh</mark> u		Merchant Server verify và xử lý giao dịch t <mark>heo nh</mark> u
cầu của Merchant		

# 4. HƯỚN<mark>G D</mark>ẪN TÍCH HỢP

## 4.1. Chọn phương thức thanh toán (Tùy chọn)

Merchant tạo trang thanh toán như sau, sau đó khách hàng có thể yêu cầu thanh toán.

OneFin © 2022

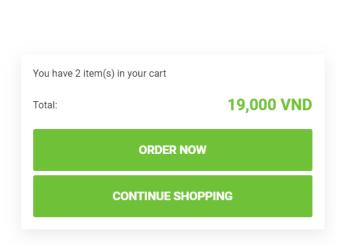


Khách hàng chọn "thanh toán ngay" để tạo yêu cầu thanh toán (Bước 2.2)

Home page

Nếu Merchant muốn ngư<mark>ời dùng</mark> chọn phương thức thanh toán bên cổng <mark>OneFin c</mark>ó thể bỏ qua bước này và chuyển sang bước 2.2

Product



## 4.2. Gửi yêu cầu thanh toán

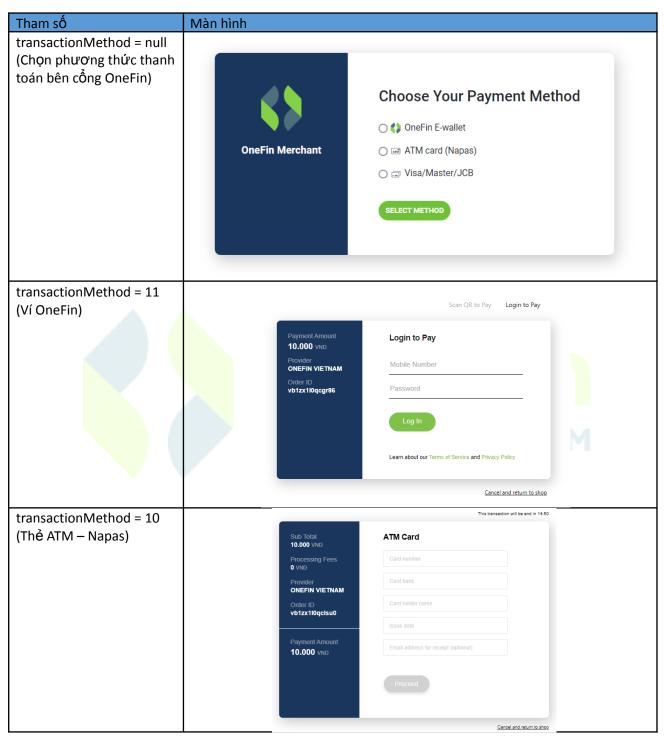
Sau khi khách hàng chọn "Thanh toán ngay", Trình duyệt sẽ gửi yêu cầu thanh toán đến merchant server. Merchant Server gửi yêu cầu thanh toán tới OneFin Server. Đồng thời merchant nên khởi tạo một hàm setTimeout (15 phút), sau khoảng thời gian này merchant server sẽ chủ động gọi đến OPG để kiểm tra trạng thái giao dịch (trong trường hợp kết nối giữa Merchant và OPG bị gián đoạn tại thời điểm cổng đang xử lí giao dịch của khách hàng).

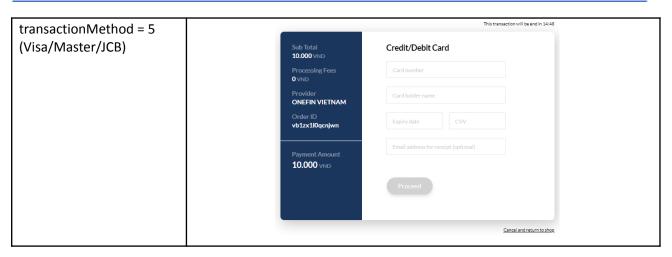
OneFin © 2022



#### API: Yêu cầu thanh toán (3.1 Gửi yêu cầu thanh toán)

Lưu ý: Tương ứng với mỗi giá trị của tham số transactionMethod, Cổng thanh toán OneFin sẽ cho phép khách hàng truy cập đến trang tương ứng.





## 4.3. Chuyển hướng đến cổng thanh toán OneFin

Sau khi Merchant gửi API yêu cầu thanh toán (bước 2.2), OPG sẽ trả về chi tiết kèm theo tham số "paymentURL". Merchant redirect tới cổng OPG dựa vào liên kết trong tham số này. Khách hàng tiếp tục các bước tiếp theo để hoàn tất thanh toán.

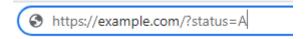
## 4.4. Xử lý luồng callback từ phía cổng thanh toán OneFin

Chỉ sau khi khách hàng th<mark>anh to</mark>án thành công, OPG sẽ gọi request (3.3 Callback) đến Merchant server để thông báo và merchant cập nhật kết quả (thông qua API đã đăng ký ở trường "backendURL" bước 2.2).

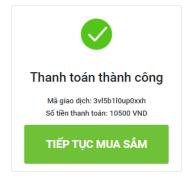
## 4.5. Cổng thanh toán OneFin redirect về ứng dụng của merchant

Sau khi khá<mark>ch hàng t</mark>hanh toán t<mark>hành</mark> công hoặc xảy ra lỗi trong quá trình thanh toán, OPG sẽ redirect về app của merchant (thông qua liên kết đã đăng ký tại trường "responsePageURL" tại bước 2.2), merchant sau đó thông báo kết quả thanh toán với **status code** - **A: Approved, T: Timeout, F: Failed** 

Onefin return URL:



Ví du kết quả hiển thị phía Merchant website:



## 4.6. Kiểm tra trạng thái giao dịch

Sau 15 phút ở bước 2.2 (giao dịch timeout sau 15 phút), merchant server chủ động gọi request (**3.2 Kiểm tra trạng thái giao dịch**) đến OPG.

### 5. API

# 5.1. Gửi yêu cầu thanh toán

- URL:

Sandbox: <a href="https://sit-pgw.onefin.vn/public/mweb/generatePayment">https://sit-pgw.onefin.vn/public/mweb/generatePayment</a>
 Production: <a href="https://pgw.onefin.vn/public/mweb/generatePayment">https://pgw.onefin.vn/public/mweb/generatePayment</a>

- Method: POST

- Content-type: application/json

Request /	Fields		Mandator		
Response	(level 1)	Fields (level 2)	у	Data Type	Remarks
Request	signature				Signature of message JSON string (4.2 Tạo/xác thực
			Y	String	chữ kí (Signature))
	message		Y	String (JSON)	JSON String of the data to initiate payment request.
	S		T	String	Merchant Code (generated by OneFin server upon
		merchantCode	Ιγ	(255)	merchant registration)
		morantodao		String	more name registration;
		currency	Υ	(255)	Currency type. Refer 4.1 Code
					Amount of the transaction, multiply payment amount with 100 (amount = payment amount * 100)  Note:  - Amount >= 5000 VND (transactionMethod = 10
		amount		String (255)	- Amount > 0 VND (transactionMethod = 5,
	-	amount	Y	(255)	11) Client transaction reference number, must be unique
		trxRefNo	Y	String (50)	for each merchant code
		UXIVEINO		String (50)	URL that receives the callback (3.3 Callback) from
		backendURL	Y	(255)	OneFin server
		20010110112		String	URL that the browser will be route to after the
		responsePageURL	Υ	(255)	transaction is done
				String	
		mobileNo	Υ	(255)	Merchant mobile number
			1.W	String	Refer 4.1 Code for transaction method reference
_		transactionMethod	Y	(255)	(only mandatory when actionMethod = 0)
		actionMethod	Y	String (255)	Refer 4.1 Code for action method reference
		email	Υ	String (255)	Merchant email (mandatory only for "Credit / Debit Card (CYBS) – transactionMethod = 5").
		addressLine1	N	String (255)	Address of the user
		addressLine2	N	String (255)	Address of the user
		addicaseinez	11	String	Address of the deci
		addressLine3	N	(255)	Address of the user
			.,	String	7144.000 01 1110 400.
		city	N	(255)	User city of residence
				String	
		postcode	N	(255)	User postal code
			1	String	
		firstName	N	(255)	User first name
		LootName	l N	String	User last name
		LastName	N	(255) String	USCI IASL HATTE
_		memberld	N	(255)	Mandatory for bind card option to be available
			1.	String	Token from binded card (only mandatory when
		paymentToken	N	(255)	actionMethod = 1)
Response	signature		Υ	String	Signature of message JSON string (4.2 Tao/xác thực chữ kí (Signature))
	message		Y	String (JSON)	JSON String of the data to initiate payment response.
	S		+'	String	Merchant Code (generated by OneFin server upon
		merchantCode	Y	(255)	merchant registration)
			1	String	
	1	merchantName	Y	(255)	Merchant name

			String	
	currency	Υ	(255)	Currency type
			String	
	amount	Υ	(255)	Amount of the transaction
				Client transaction reference number, must be unique
	trxRefNo	Υ	String (50)	for each merchant code
			String	URL that requires the browser to redirect to get the
	paymentURL	Υ	(255)	payment page

## 5.2. Kiểm tra trạng thái giao dịch

- URL:

Sandbox: <a href="https://sit-pgw.onefin.vn/public/mweb/checkPayment">https://sit-pgw.onefin.vn/public/mweb/checkPayment</a>
 Production: <a href="https://pgw.onefin.vn/public/mweb/checkPayment">https://pgw.onefin.vn/public/mweb/checkPayment</a>

- Method: POST

- Content-type: application/json

Request / Response	Fields (level 1)	Fields (level 2	Mandatory	Data Type	Remarks
Request	signature		Y	String	Signature of message JSON string (4.2 Tạo/xác thực chữ kí (Signature))
	messages		Υ	String (JSON)	JSON String of the data to check status request.
		merchantCode	Υ	String (255)	Merchant Code (generated by OneFin server upon merchant registration)
		trxRefNo	Υ	String (50)	Client transaction reference number
Response	signature		Υ	String	Signature of message JSON string (4.2 Tạo/xác thực chữ kí (Signature))
	messages		Υ	String (JSON)	JSON String of the data to check status response.
		merchantCode	Υ	String (255)	Merchant Code (generated by OneFin server upon merchant registration)
		currency	Υ	String (255)	Currency type. Refer 4.1 Code
	1	amount	Y	String (255)	Amount of the transaction
		processingFee	Υ	String (255)	Charges for the transaction
		trxRefNo	Υ	String (50)	Client transaction reference number, must be unique for each merchant code
		transactionId	Υ	String (255)	Transaction ID in OneFin server
		statusId	Υ	String (255)	Status ID of the transaction status. Refer to <u>4.1</u> <u>Code</u> for status reference
		gatewayTransactionI d	Υ	String (255)	Transaction ID from payment gateway
		orderld	Υ	String (255)	Order ID sent to payment gateway
		paymentToken	Υ	String (255)	Payment Token used
		errorCode	Υ	String (255)	Error code returned from payment gateway
		errorMessage	Υ	String (255)	Error message returned from payment gateway

#### 5.3. Callback

- Method: POST

Content-type: application/json

Request /	Fields				
Response	(level 1)	Fields (level 2)	Mandatory	Data Type	Remarks
Request	signature				Signature of message JSON string (4.2 Tao/xác
			Υ	String	thực chữ kí (Signature))
	messages		Υ	String (JSON)	JSON String of the data to Callback request.
					Merchant Code (generated by OneFin server
		merchantCode	Υ	String (255)	upon merchant registration)

OneFin © 2022

	currency	Υ	String (255)	Currency type. Refer 4.1 Code
	amount	Υ	String (255)	Amount of the transaction
	processingFee	Υ	String (255)	Charges for the transaction
	trxRefNo	Y	String (50)	Client transaction reference number, must be unique for each merchant code
	transactionId	Υ	String (255)	Transaction ID in OneFin server
	statusId	Υ	String (255)	Status ID of the transaction status. Refer to <u>4.1</u> <u>Code</u> for status reference
	gatewayTransactionId	Υ	String (255)	Transaction ID from payment gateway (mandatory pay via Napas)
	orderld	Υ	String (255)	Order ID sent to payment gateway (mandatory pay via Napas)
	paymentToken	N	String (255)	Payment Token used
	errorCode	N	String (255)	Error code returned from payment gateway
	errorMessage	N	String (255)	Error message returned from payment gateway

# 6. Thông tin tham khảo và dữ liệu test

#### **6.1.** Code

Transaction Status ID	Transaction Status	Mô tả
100	APPROVED	Giao dịch thành công
106	OPENED	Giao dịch đang chờ phản hồi từ phía <mark>đối tác (na</mark> pas, cybs)
102	DECLINED	Giao dịch thất bại
104	SETTLED	Giao dịch đã được xử lí thành công th <mark>ông qua</mark> bat <mark>ch job và</mark> o cu <mark>ối n</mark> gày, không thể vô hiệu (can't void) giao dịch
105	CANCELLED	Giao dịch bị hủy
107	VOIDED	Giao dịch vô hiệu thành công (voided successfully)

Currency Type	Mô tả
VND	Vietnam đồng

TransactionMethod	Mô tả
5	Visa, Master, JCB (CYBS)
10	Thể ATM (Napas)
11	Ví OneFin

ActionMethod	Mô tả
0	Thanh toán thông qua thể
1	Thanh toán với token (hiện tại chưa hỗ trợ)

# 6.2. Tạo/xác thực chữ kí (Signature)

- Algorithm: SHA1WithRSA

Data: MessageResult: Hex String

- Code mẫu: File đính kèm

#### 6.3. Dữ liệu test

- Mã merchant và trao đổi key: File đính kèm
- Phương thức thanh toán
  - 1. Ví OneFin:

Tải app tại đây:

https://drive.softspace.biz/wallet/onefin/SIT/Android/index.html

https://drive.softspace.biz/wallet/onefin/SIT/iOS/index.html

Hướng dẫn cài đặt:

Bước 1: Gỡ cài đặt ứng dụng OneFin hiện tai trong thiết bị

#### Bước 2:

- Đối với Android, click vào link download sau đó cài đặt app từ file apk
- Đối với iOS, sau khi click vào link download, tiếp tục các bước sau:
  - Vào biểu tượng "Cài đặt" của điện thoại
  - o Chọn "Cài đặt chung" --> "Quản lý thiết bị" --> "Soft Space Sdn. Bhd"
  - Chọn "Tin cậy ứng dụng Soft Space Sdn. Bhd"
- Sau hai bước này, có thể bắt đầu sử dụng ứng dụng.
- Lưu ý:
  - Đây là môi trường test SIT
  - Để bắt đầu test được, cần thực hiện đăng ký tài khoản ví, sau đó:
    - Thực hiện eKYC (thông tin thật)
    - Liên kết với "thẻ test ATM"

#### 2. Thể test ATM

Số thẻ	Chủ thể	Ngày hiệu lực	Mã OTP	Lưu ý
970400000000001 8	1 2	03/07	otp	Host form at Napas
970402000000001 6				Host form at Napas
9704000000000002				Host form at Napas
970400000000003				Host form at Napas
970400000000004				Host form at Napas
8	970400000000007 5 970400000000009 1 970400000000008 3 970400000000005 9			Host form at Napas
5				Host form at Napas
1				Host form at Napas
3				Host form at Napas
9				Host form at Napas
970402000000001 6				Host form at Bank

### 3. Thể test – thể tín dụng/ghi nợ (CYBS)

Số thẻ	Chủ thẻ	Ngày hết hạn	CVV	Mật khẩu cho 3D secure
VISA: 411111111111111	Any name	12/2022	any num (3 digits)	
MasterCard: 555555555554444	Any name	12/2022	any num (3 digits)	
JCB: 3566111111111113	Any name	12/2022	any num (3 digits)	
VISA 3D: 4000000000000002	Any name	12/2022	123	1234
VISA 3D: 400000000000127	Any name	12/2022	123	1234
MasterCard 3D: 5200000000000007	Any name	12/2022	123	1234
MasterCard 3D: 5200000000000106	Any name	12/2022	123	1234

- Trang demo bán hàng sử dụng thiết kế của Merchant (2.2): https://sit-merchant-demo.onefin.vn
- Trang ví dụ tạo Yêu cầu thanh toán (5.1): https://sit-pgw.onefin.vn/public/web/webPayment/generator



OneFin © 2022